



Diot

Tiristo

Triac

GTO

BJT

FET

IGBT

1.5. Tranzitor lưỡng cực BJT

(Bipolar Junction Tranzitor)

1. Nguyên lí, cấu tạo.
2. Đặc tính, thông số
3. Đặc điểm cấu tạo
4. Sơ đồ darlington



Diot

Tiristo

Triac

GTO

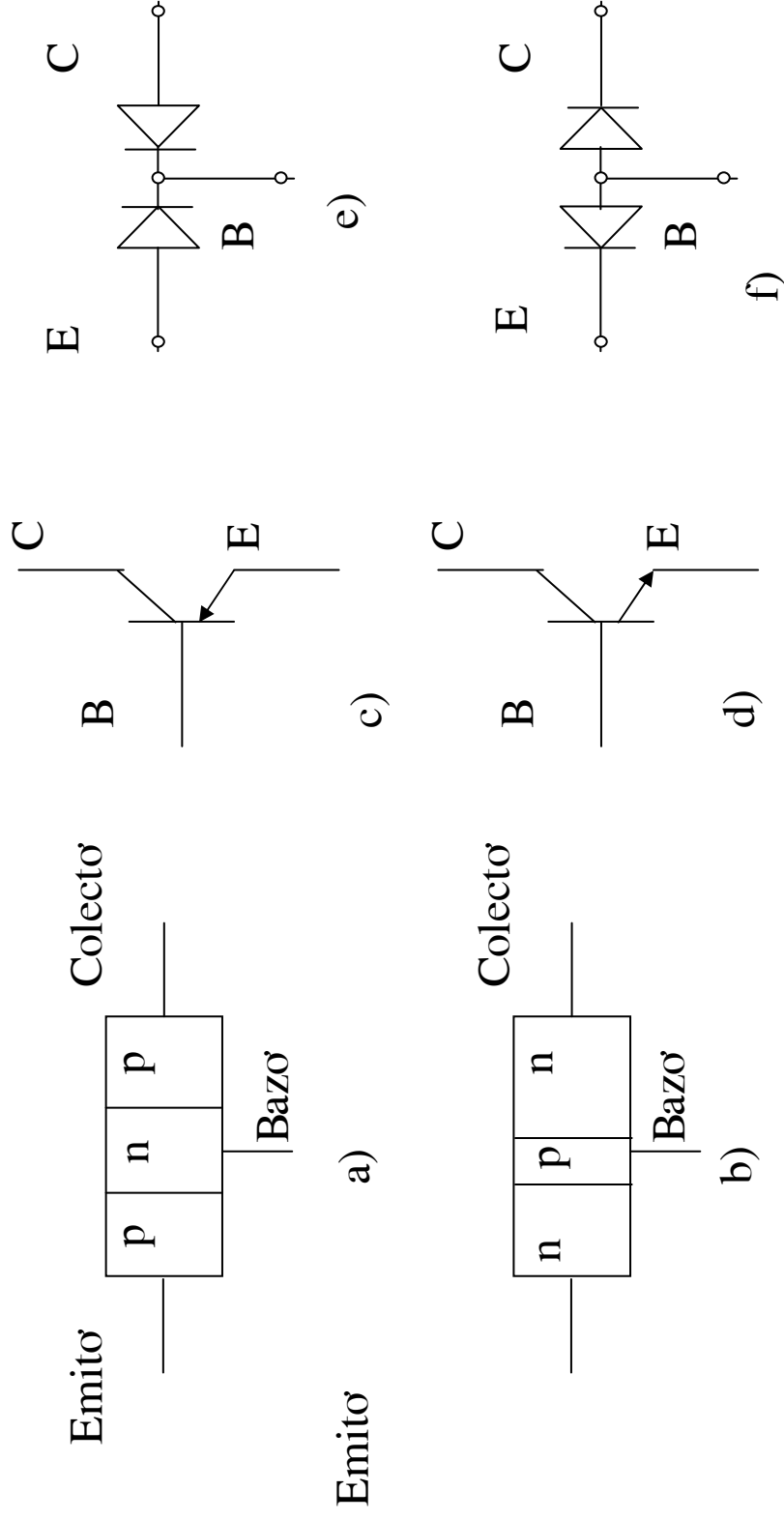
BJT

FET

IGBT

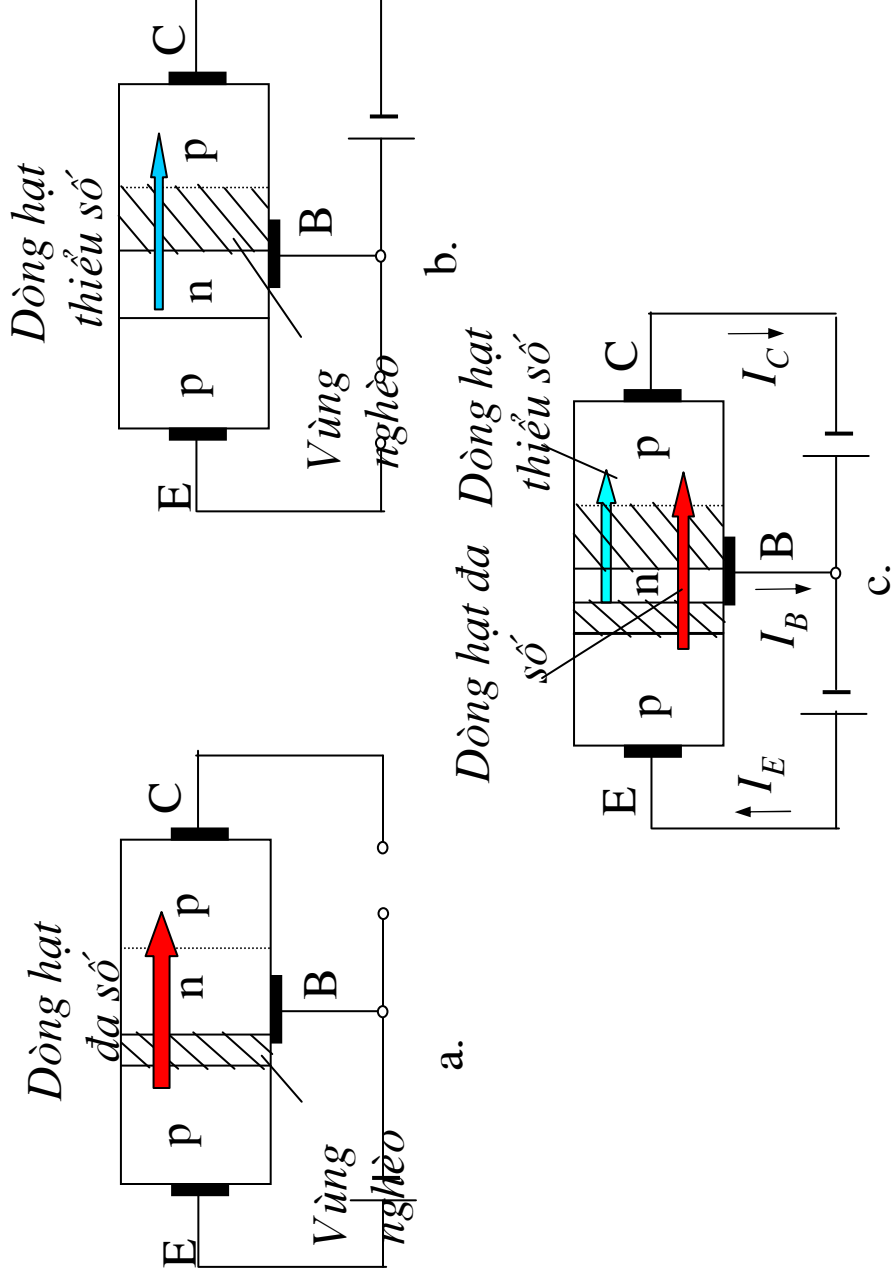
1. Nguyên lí cấu tạo BJT

- Cấu tạo của tranzitor có dạng như hình vẽ



Hoạt động

- Để mô tả hoạt động của tranzitor, ta lấy tranzitor loại pnp làm ví dụ.



Hình 1.12 Nguyên lý hoạt động của tranzitor



Diot

Tiristo

Triac

GTO

BJT

FET

IGBT

2. Đặc điểm kết cấu



Diot

Tiristo

Triac

GTO

BJT

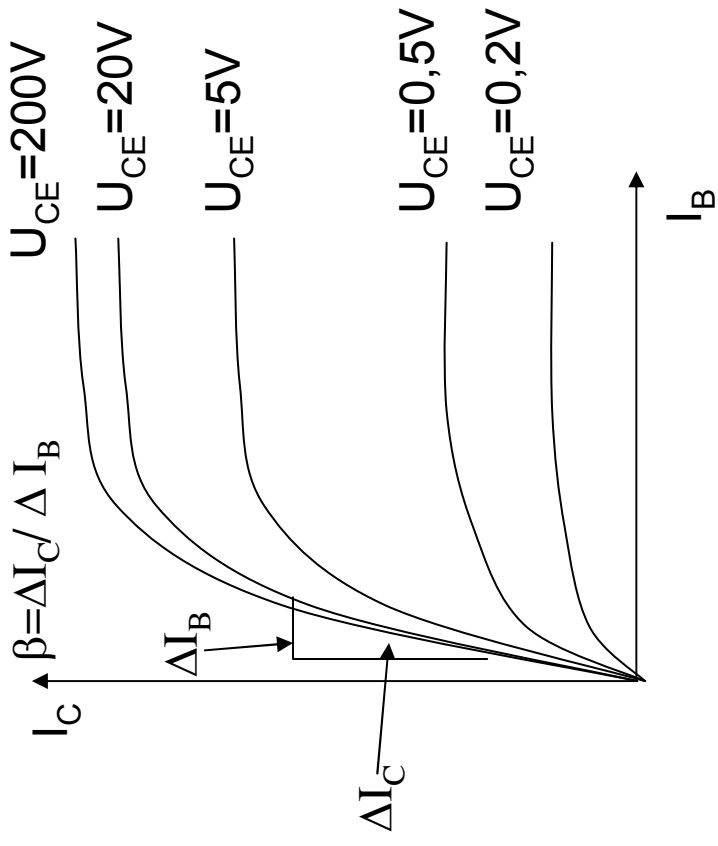
FET

IGBT

Hoạt động

[Diot](#)[Tiristo](#)[Triac](#)[GTO](#)[BJT](#)[FET](#)[IGBT](#)

3. Đặc tính tĩnh của BJT





Điốt

Tiristo

Triac

GTO

BJT

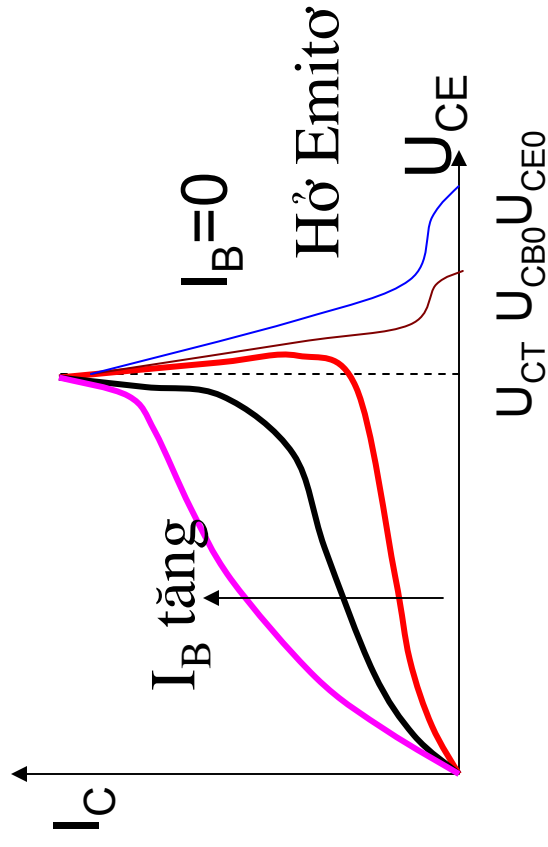
FET

IGBT

Đặc tính ra

U_{CB0} -

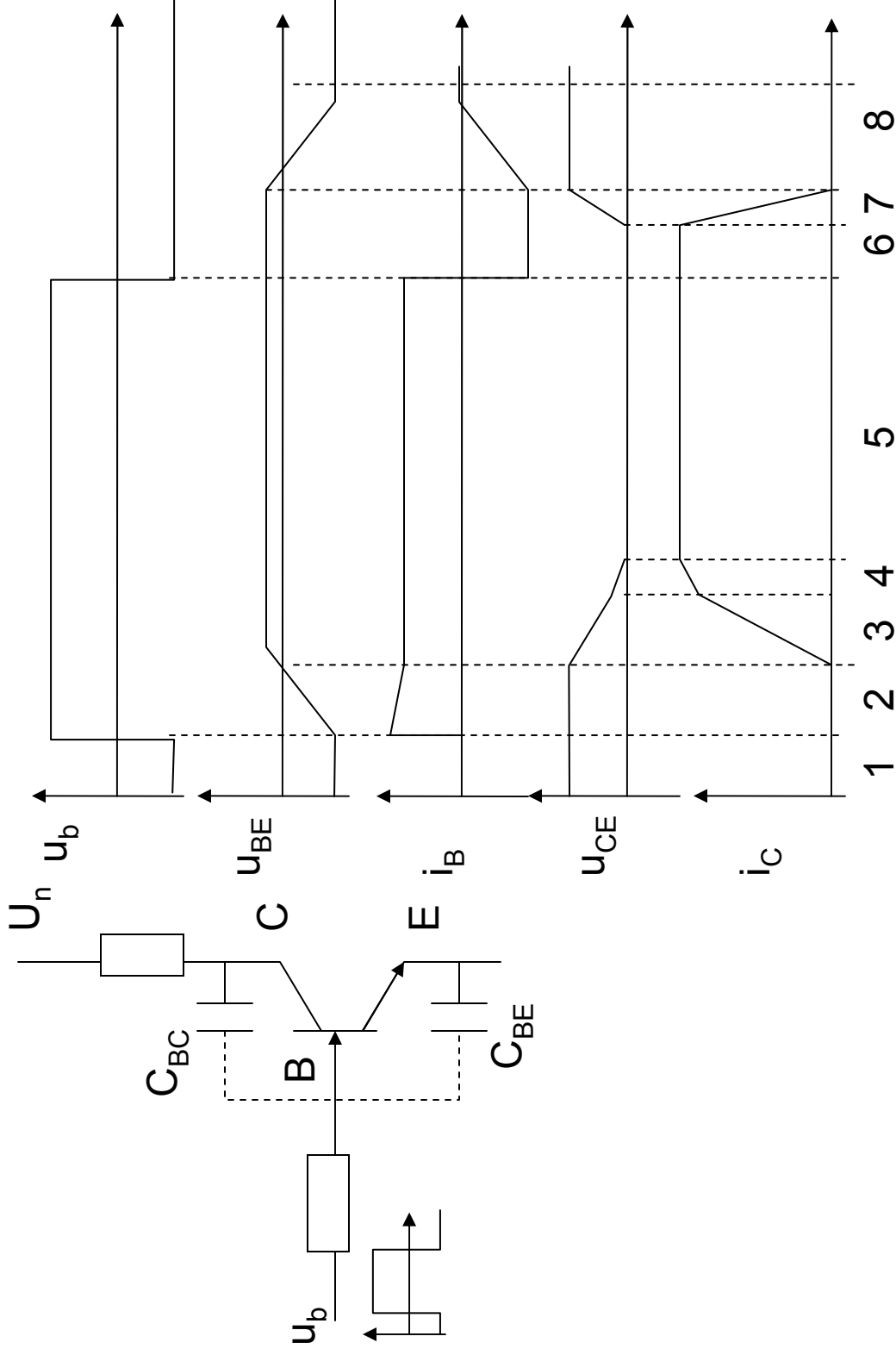
U_{CE0} -



[Diot](#)[Tiristo](#)[Triac](#)[GTO](#)[BJT](#)[FET](#)[IGBT](#)

Đặc tính đóng cắt

- Đặc tính điện hình



[Diot](#)[Tiristo](#)[Triac](#)[GTO](#)[BJT](#)[FET](#)[IGBT](#)

Đặc tính đóng cắt điện hình có thể chia thành 8 vùng :



Diot

Tiristo

Triac

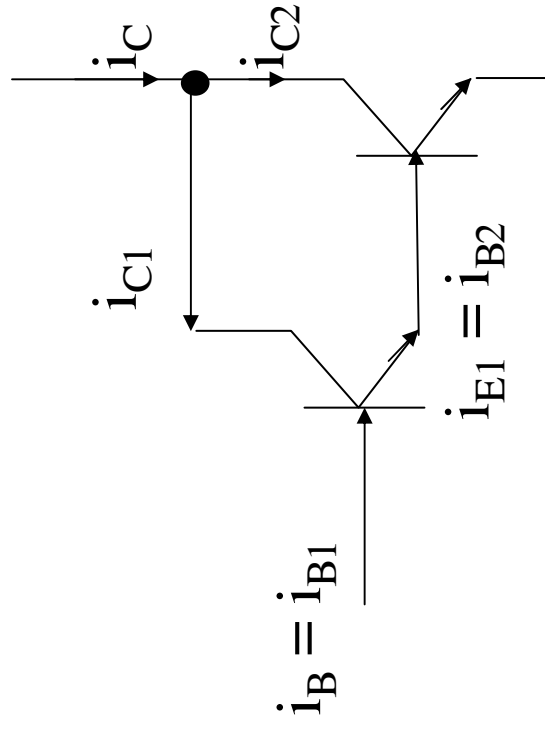
GTO

BJT

FET

IGBT

4. Sơ đồ darlington



Ôn định điểm làm việc



Diot

Tiristo

Triac

GTO

BJT

FET

IGBT

